

Bản án số: 215/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung; bà Đỗ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 204/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, các Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2022, số 195/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022, số 197/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị B**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lu, Chien - H**, sinh ngày 12/8/1970.

Quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Hộ chiếu số: 310392110 do Cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc (Đài Loan) cấp ngày 25/12/2014.

Địa chỉ: Lầu 3, số 1, ngách 24, ngõ 57, phố D, xóm 1, phường H, khu B, thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, nguyên đơn chị Lê Thị B trình bày: Chị và anh Lu, Chien - H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện GL, tỉnh Hải Dương 18/5/2018. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ cũng như phong tục tập quán của hai nước dẫn đến hai vợ

chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Anh Lu, Chien - H đã trở về Đài Loan (Trung Quốc) từ cuối năm 2018 cho đến nay. Từ khi anh Lu, Chien - H về nước không liên lạc với chị, vợ chồng chấm dứt liên lạc và không quan tâm đến nhau. Chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lu, Chien - H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật đối với anh Lu, Chien - H. Tuy nhiên đến ngày xét xử, Tòa án không nhận được kết quả của việc ủy thác tư pháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa chị Lê Thị B và anh Lu, Chien - H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị B được ly hôn anh Lu, Chien - H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị B phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị B cung cấp địa chỉ của anh Lu, Chien - H tại: Lầu 3, số 1, ngách 24, ngõ 57, phố D, xóm 1, phường H, khu B, thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc) là địa chỉ trước khi về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên chị B không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đến thời gian xét xử, Tòa án không nhận được kết quả của việc ủy thác tư pháp. Ngày 24/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã có công văn số 204A/TTTPDS- TA26 “*V/v tương trợ tư pháp lần 2*” gửi Bộ tư pháp đề hỏi kết quả ủy thác tư pháp đối với anh Lu, Chien - H. Nhưng đến nay đã hết thời hạn 3 tháng Tòa án không nhận được kết quả trả lời. Ngày 15/02/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã có công văn số 26/2022/CV-TA gửi Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc đề nghị tiến hành niêm yết và đăng trên cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị B và anh Lu, Chien - H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện GL, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/5/2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị và anh Lu, Chien - H sinh sống tại Việt Nam, quá trình cH sống được khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống của vợ chồng. Từ cuối năm 2018 anh Lu, Chien - H trở về Đài Loan (Trung Quốc) sinh sống từ đó đến nay không sang Việt Nam, vợ chồng chấm dứt liên lạc. Xét thấy chị B và anh Lu, Chien - H sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, xử cho chị được ly hôn anh Lu, Chien - H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị B xác định vợ chồng không có con cH, không có tài sản cH nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp anh Lu, Chien - H có yêu cầu giải quyết về tài sản cH (nếu có căn cứ) thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí, lệ phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định tại Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Lê Thị B** ly hôn anh **Lu, Chien - H**.

3. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004258 ngày 12/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Lê Thị B phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004603 ngày 24/11/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Lu, Chien - H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND huyện GL, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân